

Số: 01 /CT-UBND

Hải Phòng, ngày 04 tháng 01 năm 2019

CHỈ THỊ

Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố năm 2019

Năm 2018, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự quyết tâm, đoàn kết, nỗ lực cao của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân, kinh tế - xã hội thành phố tiếp tục có chuyển biến tích cực, đột phá, nổi bật với tốc độ phát triển mạnh mẽ, nhiều chỉ tiêu đạt mức cao hơn 2 lần mức bình quân cả nước, đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XV đề ra. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 16,25%, cao nhất từ trước đến nay và gấp 2,3 lần bình quân chung cả nước; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác đối ngoại được nâng cao; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Nhân dân phấn khởi trước sự phát triển của thành phố và tin tưởng, đồng thuận với sự lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền.

Năm 2019 là năm bứt phá để phấn đấu hoàn thành thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2016 - 2020, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XV. Bên cạnh những thuận lợi, cũng còn không ít khó khăn. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang đến nhiều cơ hội và thách thức, tác động mạnh mẽ trên nhiều phương diện. Chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, cơ sở hạ tầng còn hạn chế so với yêu cầu phát triển. Thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường. Nhu cầu đầu tư phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng an ninh, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu rất lớn nhưng nguồn lực còn hạn hẹp.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Kết luận số 29-KL/TU ngày 16/10/2018 của Hội nghị Thành ủy lần thứ 14, khóa XV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng năm 2019; Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện tập



trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 với những nội dung như sau:

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2019

1. Phát triển kinh tế gắn với điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế

1.1. Triển khai Đề án điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 821/QĐ-TTg ngày 06/7/2018. Quyết liệt thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế và cơ cấu lại các ngành, sản phẩm, dịch vụ theo hướng tăng cường đổi mới, sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phân đầu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2019 tăng trên 15,5% so với năm 2018.

1.2. Triển khai đầu tư các bến tiếp theo của Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện và triển khai toàn diện hệ thống quản lý hải quan tự động tại cảng biển VASSCM. Phân đầu sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 129,2 triệu tấn. Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng hoạt động du lịch, đẩy mạnh quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch; quản lý chặt chẽ chất lượng kinh doanh dịch vụ du lịch, nhất là hoạt động lữ hành, lưu trú. Xúc tiến mở các đường bay du lịch mới từ Cảng hàng không quốc tế Cát Bi đi các tỉnh, thành phố của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc. Phân đầu thu hút trên 9 triệu lượt khách, trong đó thu hút 930 nghìn lượt khách quốc tế. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường trong nước. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng và ứng dụng thương mại điện tử. Tiếp tục triển khai Chương trình hành động thực hiện chiến lược xuất khẩu hàng hóa Hải Phòng giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2030. Thực hiện tốt việc cấp C/O theo ủy quyền của Bộ Công Thương để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu của thành phố. Phân đầu kim ngạch xuất khẩu tăng trên 23% so với năm 2018. Chú trọng phát triển các dịch vụ tích hợp, ứng dụng công nghệ hiện đại, giá trị gia tăng cao. Kiểm soát tăng trưởng tín dụng hợp lý, nâng cao chất lượng, tập trung cho các lĩnh vực ưu tiên, khu vực sản xuất, kinh doanh; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực rủi ro. Quản lý chặt chẽ các giao dịch thanh toán điện tử.

1.3. Phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến gắn với các lợi thế về phát triển nguồn nguyên liệu nông sản, thủy sản. Triển khai xây dựng các khu, cụm công nghiệp mới để thu hút đầu tư. Tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành đúng tiến độ các Nhà máy sản xuất ô tô Vinfast, thiết bị điện tử thông minh Vsmart của Tập đoàn Vingroup và các dự án sản xuất công nghiệp khác trên địa bàn thành phố. Phân đầu chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng trên 22%.

1.4. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại nông nghiệp gắn

với xây dựng nông thôn mới. Duy trì trên 1.500 ha thường xuyên sản xuất theo quy trình VietGap, có chứng nhận sản phẩm và 3.500 ha có liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm; triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP). Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các khu, vùng nông nghiệp công nghệ cao theo quy hoạch. Quản lý khai thác thủy sản theo đúng Luật Thủy sản. Hỗ trợ đóng mới trên 10 tàu cá theo Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. Phân đầu tăng trưởng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt trên 2,0%; bình quân các xã toàn thành phố đạt trên 18 tiêu chí nông thôn mới theo Bộ chỉ tiêu quốc gia; 47 xã còn lại cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới; có thêm 2 huyện (An Dương, Cát Hải) cơ bản hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,5%.

2. Bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng; phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế

2.1. Thực hiện tốt các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo các Nghị quyết của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo chuyển biến rõ nét, nhất là các nhóm chỉ tiêu xếp hạng thấp. Tập trung triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung các luật có quy định liên quan đến quy hoạch, bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Khẩn trương triển khai xây dựng các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030.

2.2. Tiếp tục thực hiện Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Chuyển giao công nghệ (sửa đổi năm 2017) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, trong đó tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển để góp phần tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, hướng tới mục tiêu năm 2020 toàn thành phố có trên 33.000 doanh nghiệp hoạt động. Các sở, ngành, địa phương tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ đẩy nhanh giải quyết hiệu quả kiến nghị của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của thành phố.

2.3. Triển khai Kế hoạch hành động thực hiện các Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân và tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa và cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

3. Tăng cường kỷ cương thu - chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả đầu tư

3.1. Cơ cấu lại ngân sách nhà nước (NSNN). Siết chặt kỷ luật tài chính NSNN; tăng cường thanh tra, kiểm tra và công khai, minh bạch việc sử dụng

NSNN. Triển khai hiệu quả Luật Quản lý và sử dụng tài sản công. Giám sát chặt chẽ việc quản lý và sử dụng vốn vay.

3.2. Cơ cấu lại các khoản thu, mở rộng cơ sở thuế. Tăng cường kiểm soát các nguồn thu, áp dụng triệt để, nghiêm minh các giải pháp chống thất thu, gian lận thuế, nợ đọng thuế; giảm tỷ lệ nợ đọng thuế dưới 5%. Phân đầu thu nội địa năm 2019 đạt 26.365 tỷ đồng. Điều hành chi ngân sách theo dự toán được giao; tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện; tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, bảo đảm chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh.

3.3. Huy động các nguồn vốn vay theo Nghị định số 89/2017/NĐ-CP ngày 29/7/2017 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với Hải Phòng để đáp ứng tốt hơn nhu cầu đầu tư phát triển của thành phố. Thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, gắn với phát triển công nghiệp hỗ trợ; phân đầu thu hút 1,5 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Thực hiện cơ chế chính sách, tạo đột phá thu hút vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); bố trí vốn ngân sách để tham gia các dự án PPP, rà soát, xác định và ưu tiên quỹ đất để tạo nguồn thanh toán và thực hiện các dự án theo hình thức BT. Phân đầu tổng vốn đầu tư toàn xã hội huy động đạt 108.250 tỷ đồng.

3.4. Cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công. Quản lý chặt chẽ, tránh thất thoát, lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư công. Ưu tiên bố trí vốn năm 2019 cho các dự án đã được bố trí vốn trong giai đoạn 2016 - 2018. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng; kiên quyết thu hồi các dự án chậm triển khai. Đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu của các sở, ngành, địa phương, đơn vị trong việc thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; công khai kết quả thực hiện. Tăng cường đặt hàng dịch vụ công; thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch.

4. Tiếp tục hiện đại hóa hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng du lịch

4.1. Hoàn thành dự án xây dựng cầu Hoàng Văn Thụ, cầu vượt nút giao thông Nguyễn Văn Linh trong quý I/2019; cầu vượt sông Văn Úc thuộc Dự án xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09km trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Đẩy nhanh tiến độ một số dự án lớn như: Hạ tầng Khu đô thị mới Bắc sông Cấm; tuyến đường Hồ Sen - cầu Rào 2; nút giao thông Nam Cầu Bính; Dự án Phát triển giao thông đô thị sử dụng vốn vay Ngân hàng thế giới; cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 37 - đoạn qua địa phận thành phố Hải Phòng... Triển khai các thủ tục để khẩn trương khởi công các dự án mới trong năm 2019 và các năm tiếp theo: cải tạo, nâng cấp đường 356 (đoạn từ ngã ba Áng Sỏi đến tổ dân phố số 2, thị trấn Cát Bà), đường xuyên đảo Cát Hải (đoạn Cái Viềng - Mốc Trắng); mở rộng nút giao thông ngã 5 quận Kiến An. Bổ sung

kinh phí duy tu, bảo dưỡng định kỳ theo quy định và cải tạo, nâng cấp lòng, hè đường một số tuyến phố xuống cấp nghiêm trọng. Xây dựng Đề án phòng chống tắc nghẽn giao thông đô thị. Xây dựng hoàn thiện Đề án Kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân, điều tiết hợp lý các phương thức vận tải vào trung tâm thành phố và thí điểm cung cấp dịch vụ xe đạp công cộng tại một số khu vực trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

4.2. Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại I, trong đó tập trung triển khai các dự án trồng cây xanh, lắp đặt, cải tạo hệ thống điện chiếu sáng, công viên, nút giao thông của ô thành phố. Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2035, định hướng đến năm 2050. Đẩy mạnh chỉnh trang đô thị cũ, đầu tư xây dựng và cải tạo các chung cư xuống cấp nguy hiểm thành khu nhà ở đô thị cao tầng hiện đại. Nghiên cứu xây dựng các khu đô thị mới, văn minh, hiện đại; mở rộng không gian đô thị thành phố. Thực hiện Chương trình phát triển nhà ở thành phố đến năm 2020, 2025 và năm 2030, chú trọng xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu kinh tế công nghiệp. Tăng cường quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị hướng tới sử dụng an toàn, xanh, sạch, đẹp, giảm thiểu ô nhiễm môi trường về nước thải, rác thải. Tiếp tục hỗ trợ vật tư để cải tạo, nâng cấp hè, đường, ngõ đã xuống cấp trên địa bàn các quận theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

5. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học và công nghệ, phát huy đổi mới, sáng tạo và đẩy mạnh khởi nghiệp

5.1. Gắn kết chặt chẽ phát triển giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp với phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục đào tạo. Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp tinh gọn, hiệu quả; chú trọng quản lý chất lượng đầu ra; đẩy mạnh phân luồng, hướng nghiệp học sinh. Phần đầu đến cuối năm 2019 có 82,5% lao động được đào tạo, trong đó 34% lao động được đào tạo từ 3 tháng trở lên, có văn bằng, chứng chỉ.

5.2. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội. Tổ chức các kỳ thi nghiêm túc, an toàn, chất lượng. Tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Có cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non ở các khu công nghiệp.

Nâng cao chất lượng phổ cập trung học phổ thông và nghề tại các quận, huyện. Tăng cường công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, phần đầu đứng trong top 3 toàn quốc về học sinh giỏi quốc gia; có học sinh tham gia thi và đoạt giải khu vực, quốc tế. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở các cấp, trình độ đào tạo; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý

giáo dục. Tăng chi đầu tư trang thiết bị trường học các cấp để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

5.3. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng, nhất là trong phát triển nông nghiệp an toàn, nông nghiệp công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, công nghệ thông tin, cơ khí, tự động hóa, công nghiệp hỗ trợ. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ sản xuất kinh doanh đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất; áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến nâng năng suất và chất lượng; hỗ trợ quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ của địa phương. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo thành phố đến năm 2020. Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát huy các nguồn lực xã hội cho nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chuyên gia công nghệ.

6. Phát triển toàn diện, hài hòa các lĩnh vực văn hóa, xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

6.1. Tiếp tục rà soát, giải quyết hiệu quả chính sách hỗ trợ người có công, bảo đảm công khai, minh bạch; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm. Triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách hỗ trợ xi măng và gạch để xây, sửa chữa nhà ở đối với một số đối tượng (gia đình) người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở. Chú trọng phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân và các thiết chế văn hóa, thể thao tại các khu công nghiệp. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội; quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ. Phấn đấu giảm 0,6% số hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều; tỷ lệ thất nghiệp thành thị ở mức 3,95%; giải quyết việc làm cho khoảng 54.800 lượt người lao động.

6.2. Tiếp tục triển khai các Nghị quyết của Trung ương về công tác y tế, dân số. Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe, đẩy mạnh hoạt động cung ứng dịch vụ tầm soát, phát hiện sớm bệnh tật. Nâng cao hiệu quả hoạt động y tế cơ sở. Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, mở rộng thí điểm thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dân số về thể chất, duy trì mức sinh thay thế, kiểm soát chênh lệch tỷ số giới tính khi sinh. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, giảm quá tải bệnh viện, tăng sự hài lòng của người dân. Chuẩn bị các điều kiện để Bệnh viện đa khoa Hải Phòng đi vào hoạt động; thành lập Trung tâm Kiểm soát dịch bệnh thành phố (CDC); Bệnh viện Đa liễu Hải Phòng. Tiếp tục thực hiện sắp xếp các đơn vị trong ngành Y tế theo quy định. Tăng cường kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng; quản lý phòng khám tư nhân; phòng chống thuốc giả, xử lý nghiêm vi phạm. Nâng kinh phí ngân sách thành phố để mua thẻ bảo hiểm y tế đối với đối tượng thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình. Phấn đấu nâng tỷ lệ dân

số tham gia bảo hiểm y tế đạt 87,6%. Thực hiện lộ trình tự chủ đối với 2 - 4 bệnh viện công lập. Quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế tại các bệnh viện; phấn đấu tỷ lệ cơ sở khám, chữa bệnh xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn môi trường đạt từ 86% trở lên. Đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai đề án Ngành Y tế điện tử, tập trung xây dựng thí điểm bệnh án điện tử, phần mềm PACS, kiot điện tử, sổ quản lý sức khỏe điện tử cá nhân.

6.3. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa; thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Quản lý hiệu quả hoạt động tổ chức lễ hội, biểu diễn nghệ thuật. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng tự do tôn giáo, tín ngưỡng để chống phá gây chia rẽ đoàn kết dân tộc, chế độ. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục xây dựng và gìn giữ văn hóa trong nhân dân.

Tổ chức hiệu quả các hoạt động văn hóa cơ sở; các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2019 và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng năm 2019. Tổ chức kỷ niệm 60 năm Ngày Bác Hồ về thăm Làng cá, Ngày truyền thống ngành Thủy sản Việt Nam và khai mạc Du lịch Cát Bà năm 2019. Tổng kết cuộc thi sáng tác biểu tượng thành phố Hải Phòng lần thứ 5 và Phát động cuộc thi sáng tác biểu tượng thành phố Hải Phòng lần thứ 6. Tiếp tục triển khai Đề án Công trợ kinh phí trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa xếp hạng cấp thành phố giai đoạn 2018 – 2025, phân kỳ 2019. Thực hiện xếp hạng đối với một số di tích cấp quốc gia và quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố. Xây dựng quy định về quản lý di tích trên địa bàn thành phố; triển khai xây dựng quy hoạch di tích quần đảo Cát Bà. Ban hành Quy hoạch Quảng cáo ngoài trời và cổ động trực quan thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Đăng cai tổ chức Liên hoan âm nhạc ASEAN 2019 tại Hải Phòng. Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp; chú trọng phát triển thể dục thể thao cơ sở.

6.4. Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát triển thanh niên. Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, xây dựng và nhân rộng các hình mẫu gia đình văn minh, hạnh phúc. Nâng cao chất lượng truyền thông và công tác quản lý người nghiện, cai nghiện ma túy và phòng chống tệ nạn mại dâm. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực gia đình, học đường, bệnh viện, xâm hại trẻ em,... Tăng cường vệ sinh trong khuôn viên bệnh viện, trường, lớp học, khu du lịch và các không gian công cộng.

7. Phát huy nguồn lực tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

7.1. Đẩy mạnh lập bản đồ địa chính số các địa phương. Thực hiện tốt Quy hoạch điều chỉnh sử dụng đất thành phố đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối 2016 - 2020; hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định việc điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 cấp huyện đảm bảo thời gian quy định và đúng chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ. Tập trung kiểm tra, rà soát thực hiện thu hồi đất theo Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 29/3/2016 của HĐND thành phố. Kiểm tra, chấn chỉnh các dự án sử dụng đất nông nghiệp có vi phạm pháp luật về đất đai. Đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất cụ thể để xác định giá khởi điểm thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền giao đất tái định cư và tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất theo quy định.

7.2. Quản lý hiệu quả tài nguyên khoáng sản, ngăn chặn và xử lý nghiêm vi phạm trong khai thác khoáng sản, trong đó có đá, cát, sỏi,... Rà soát, phân cấp quản lý phù hợp và thực hiện nghiêm quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

7.3. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường sông, vùng biển và ven biển; thực hiện quan trắc, theo dõi di biến động chất lượng môi trường khu vực cửa sông ven biển Hải Phòng. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước đối với 40 tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

7.4. Thực hiện tốt công tác quan trắc môi trường, đầu tư dứt điểm trung tâm kết nối camera quan trắc môi trường, kiểm soát thường xuyên hoạt động xả thải của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Xử lý dứt điểm các khu vực trọng điểm về ô nhiễm có khiếu kiện về môi trường; có chủ trương đầu tư xử lý rác thải quy mô lớn. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu phế liệu qua cảng để chủ động ngăn ngừa có hiệu quả việc vận chuyển chất thải qua cảng; tập trung xử lý các loại hàng hóa có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đang tồn đọng tại cảng. Phân đấu tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý hợp vệ sinh ở khu vực đô thị đạt 98%, nông thôn đạt 89%.

7.5. Tăng cường công tác bảo tồn đa dạng sinh học, triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động đa dạng sinh học thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng. Nâng cao khả năng phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

8. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

8.1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp ngay từ cơ sở, tránh phát sinh thành “điểm nóng”, gây mất ổn định trật tự xã hội địa phương. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

8.2. Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực; xử lý nghiêm các vi phạm. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; tổ chức triển khai có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực.

9. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, thúc đẩy cải cách tư pháp; xây dựng Chính quyền điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp

9.1. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các sở, ngành, địa phương, thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định. Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, các Ban quản lý dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ngành, quận, huyện. Đẩy mạnh phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ. Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả, đổi mới phương thức, lề lối làm việc (tăng tối thiểu 20% số lượng cuộc họp theo hình thức trực tuyến; cắt giảm 20% chế độ báo cáo định kỳ).

9.2. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và toàn diện cải cách hành chính. Duy trì vị trí xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của thành phố; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao vị trí xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của thành phố, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính các cấp. Thực hiện Dự án "Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính". Đơn giản hóa, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, coi đây là khâu đột phá thúc đẩy tăng trưởng.

Vận hành khai thác nền tảng chính quyền điện tử thành phố (LGSP). Vận

hành Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo đúng chỉ đạo của Chính phủ. Cung cấp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai một số phần mềm ứng dụng trên thiết bị di động trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giải quyết thủ tục hành chính.

9.3. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao; xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức thực hiện và tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi tuyển công chức năm 2019 và thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2019.

9.4. Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính. Tăng cường giám sát thi hành pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, kiểm tra, giám sát văn bản quy phạm pháp luật. Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

10. Tăng cường quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

10.1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương năm 2019. Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu. Tập trung đầu tư và đẩy nhanh tiến độ xây dựng các hạng mục công trình trong Quy hoạch thể trận quân sự khu vực phòng thủ thành phố và các quận, huyện giai đoạn 2016 – 2020. Chỉ đạo quận Hải An, huyện Thủy Nguyên, An Lão, Cát Hải diễn tập khu vực phòng thủ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo diễn tập bảo đảm khu vực phòng thủ; 100% các quận, huyện diễn tập phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn; 20 - 25% xã, phường, thị trấn diễn tập chiến đấu phòng thủ. Báo cáo Trung ương hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp Trạm tìm kiếm cứu nạn Bạch Long Vĩ ngang tầm yêu cầu phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên Vịnh Bắc Bộ. Sẵn sàng lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, cháy nổ, cháy rừng, tìm kiếm cứu nạn. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2019, bảo đảm chất lượng. Tăng cường công tác nắm tình hình liên quan đến bảo vệ chủ quyền biển đảo, an ninh trật tự trên địa bàn khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng. Tổ chức kỷ niệm 30 năm Ngày Biên phòng toàn dân và 60 năm Ngày thành lập lực lượng Bộ đội Biên phòng.

10.2. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế

đến thăm, làm việc tại Hải Phòng, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, các ngày lễ lớn của đất nước và thành phố. Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh tư tưởng, an ninh văn hóa, an ninh nông thôn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước. Tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc; chủ động, kiên quyết đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn và ùn tắc giao thông. Tập trung rà soát công tác bảo đảm phòng cháy, chữa cháy, nhất là tại các chung cư, nhà cao tầng, trung tâm thương mại, cơ sở sản xuất, hộ gia đình; tổ chức diễn tập, nâng cao ý thức phòng cháy, chữa cháy cho người dân. Hoàn thành xây dựng trụ sở Công an các phường: Sở Dầu, Nghĩa Xá, Đằng Lâm. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Doanh trại phòng cháy chữa cháy khu vực Dương Kinh; đóng mới tàu chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên sông, trên biển.

10.3. Xây dựng Chiến lược phát triển công tác đối ngoại thành phố đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035. Tiếp tục theo dõi, rà soát, đôn đốc và đánh giá việc thực hiện các thỏa thuận hợp tác, hữu nghị đã ký kết; triển khai ký kết và thực hiện các thỏa thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài năm 2019. Triển khai Chương trình hợp tác cấp địa phương giữa Việt Nam - Pháp. Triển khai xúc tiến đầu tư thương mại, du lịch, dịch vụ tại các diễn đàn, hội chợ quốc tế và khu vực, tập trung vào các thị trường trọng điểm. Triển khai các hoạt động hợp tác Hành lang kinh tế 5 tỉnh Lào Cai, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh (Việt Nam) và Vân Nam (Trung Quốc). Triển khai Đề án đề cử Vịnh Lan Hạ (Cát Bà) là vịnh đẹp thế giới và là thành viên Câu lạc bộ các vịnh đẹp nhất thế giới - MBBW sau khi được phê duyệt. Phối hợp trong công tác đệ trình hồ sơ, vận động di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà năm 2019.

Đẩy mạnh hợp tác phát triển với các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; mở rộng và phát huy có hiệu quả hợp tác các mặt với các địa phương kết nghĩa. Triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh thành phố. Thực hiện tốt công tác lãnh sự, bảo hộ công dân, công tác người Việt Nam ở nước ngoài, ngoại giao văn hóa, quản lý đoàn ra, đoàn vào đúng quy định.

11. Đẩy mạnh thông tin và truyền thông; tăng cường công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan của Đảng, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể trên địa bàn thành phố

11.1. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới, biển, đảo; chủ động đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm; nâng

hiểu biết và nhận thức đúng trong toàn xã hội về bản chất, đặc trưng, các cơ hội và thách thức của nền kinh tế thành phố. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Thực hiện Luật an toàn thông tin mạng; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn thành phố. Bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác giám sát, cảnh báo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước.

11.2. Làm tốt công tác dân vận, phối hợp hiệu quả với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể quần chúng, góp phần tạo đồng thuận xã hội, đưa thành phố tiếp tục phát triển mạnh mẽ, bứt phá, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện quán triệt các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chỉ thị này, Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2019 và các Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ được giao trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

1.1. Trước ngày 20/01/2019 xây dựng, ban hành và triển khai ngay kế hoạch, chương trình hành động cụ thể của Sở, ngành, đơn vị và địa phương; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì và phối kết hợp với các cấp, ngành, địa phương liên quan đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố giao; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tại Phiên họp thường kỳ của Ủy ban nhân dân thành phố tháng 01/2019.

1.2. Chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Chỉ thị, Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2019, các Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

1.3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; tổ chức giao ban hàng tháng/quý kiểm điểm tình hình thực hiện, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

1.4. Báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị định kỳ cùng với Báo cáo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tại các phiên họp thường kỳ.

2. Các sở, ngành, quận, huyện, đơn vị chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các

cơ quan đơn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị này tại các phiên họp thường kỳ của Ủy ban nhân dân thành phố, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy và các Sở, ngành và địa phương, đơn vị tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Chỉ thị này trong các ngành, các cấp và nhân dân./.

Nơi nhận: *19*

- VPCP;
- Đ/c BTTU; TTTU, TTHĐND;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn ĐBQH tại HP;
- Các Ban Đảng, các đoàn thể;
- Các Ban HĐNDTP;
- VP TU, VP ĐDBQH&HĐNDTP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng TP;
- Cục HQ TP, Cục Thuế TP, Cục TK TP;
- CN NHNN TP, CN PTM&CN VN TP;
- Cảng vụ Hàng hải HP;
- Các cơ quan Báo, Đài địa phương và Trung ương trên địa bàn; Công thông tin điện tử thành phố;
- CVP, PCVP;
- Phòng KTGSTĐ; Các CVUB;
- Các Phòng HC-TC, QT-TV;
- Trung tâm TT-TH;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NĂM 2019
(Kèm theo Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2019 của UBND thành phố)

TT	Chỉ tiêu / Cơ quan chủ trì báo cáo	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê			
	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP <i>(giá so sánh 2010)</i>	%	16,27	15,50
	<i>Trong đó:</i>			
1	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	2,77	1,98
	- Công nghiệp và xây dựng	%	25,97	22,11
	- Dịch vụ	%	9,69	10,90
2	GRDP bình quân đầu người <i>(giá hiện hành)</i>	USD/người	4.277	4.882
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	100.541,3	108.250,0
4	Sản lượng hàng hóa qua Cảng	1.000 tấn	109.022,2	129.200,0
5	Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Triệu USD	2.619,6	1.500
	Sở Công Thương			
6	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	125,21	122,0
7	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	8.278,0	10.075,4
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản <i>(giá ss 2010)</i>	Tỷ đồng	14.894,9	15.192,4
8	- GTSX nông nghiệp	Tỷ đồng	10.449,7	10.493,2
	- GTSX thủy sản	Tỷ đồng	4.412,0	4.666,5
	- GTSX lâm nghiệp	Tỷ đồng	33,2	32,7
9	Xây dựng nông thôn mới			

TT	Chỉ tiêu / Cơ quan chủ trì báo cáo	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
	- Bình quân số tiêu chí xây dựng nông thôn mới hoàn thành của tất cả các xã toàn thành phố	Tiêu chí	17,5	18,0
	- Số xã trong năm cơ bản hoàn thành 19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia	Xã	18	47
10	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99,0	99,5
	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý hợp vệ sinh ở khu vực nông thôn	%	88,5	89,0
	Sở Tài chính			
11	Thu nội địa	Tỷ đồng	24.768,0	26.365,0
	Sở Du lịch			
12	Số lượt khách du lịch đến Hải Phòng	1.000 lượt	7.804,0	9.078,0
	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội			
13	Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị	%	3,96	3,95
14	- Số lao động được giải quyết việc làm	Lượt người	54.500	54.800
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo, trong đó:	%	80,0	82,5
	<i>Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng chứng chỉ</i>	%	33,0	34,0
15	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	0,65	0,60
	Bảo hiểm xã hội thành phố			
16	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	84,5	87,6
	Sở Xây dựng			
17	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý hợp vệ sinh ở khu vực đô thị	%	97,6	98,0
	Sở Y tế			
18	Tỷ lệ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn môi trường	%	85,0	86,0